



**Câu 12:** Thời Trung Hoa cổ đại loài người đã biết các nguyên tố vàng, bạc, đồng, chì, sắt, thủy ngân và lưu huỳnh. Năm 1649 loài người đã tìm ra nguyên tố photpho. Đến năm 1869, mới có 63 nguyên tố được tìm ra. Vậy nguyên tố ở ô thứ 35 là nguyên tố nào sau đây?

- A. Rb.                                      B. Sr.                                      C. Kr.                                      D. Br.

**Câu 13:** Theo quy tắc octet (bát tử): Trong quá trình hình thành liên kết hóa học, nguyên tử các nguyên tố nhóm A có xu hướng tạo thành lớp vỏ ngoài cùng có

- A. 8 electron tương ứng với khí hiếm gần nhất.  
B. 2 electron tương ứng với kim loại gần nhất.  
C. 8 electron tương ứng với khí hiếm gần nhất (hoặc 2 electron với khí hiếm helium).  
D. 6 electron tương ứng với phi kim gần nhất.

**Câu 14:** Ion lithium có cấu hình electron của khí hiếm tương ứng nào

- A. He.                                      B. Ne                                      C. Ar.                                      D. Kr.

**Câu 15:** Cho các phân tử:  $H_2$ ,  $CO_2$ ,  $HCl$ ,  $Cl_2$ . Có bao nhiêu phân tử có cực?

- A. 1.                                      B. 2.                                      C. 3.                                      D. 4.

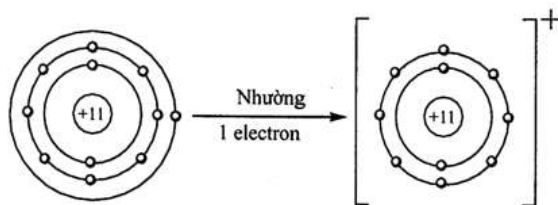
**Câu 16:** Các chất mà phân tử không phân cực là:

- A.  $HBr$ ,  $CO_2$ ,  $CH_4$ .                      B.  $Cl_2$ ,  $CO_2$ ,  $C_2H_2$ .                      C.  $HCl$ ,  $C_2H_2$ ,  $Br_2$ .                      D.  $NH_3$ ,  $Br_2$ ,  $C_2H_4$ .

**Câu 17:** Những liên kết có lực liên kết yếu như

- A. liên kết hydrogen và tương tác Van der Waals.  
B. liên kết ion và liên kết cộng hóa trị.  
C. liên kết ion và liên kết hydrogen.  
D. liên kết hydrogen và liên kết cộng hóa trị.

**Câu 18:** Nguyên tử nguyên tố nào sau đây có xu hướng nhường đi electron khi hình thành liên kết hóa học như hình dưới đây?



- A. helium.                                      B. magnesium.                                      C. aluminium.                                      D. sodium.

**Câu 19:** Số oxi hoá của nguyên tố lưu huỳnh trong các chất:  $S$ ,  $H_2S$ ,  $H_2SO_4$ ,  $SO_2$  lần lượt là:

- A. 0, +2, +6, +4.                      B. 0, -2, +4, -4.                      C. 0, -2, -6, +4.                      D. 0, -2, +6, +4.

**Câu 20:** Liên kết hoá học giữa các nguyên tử trong phân tử  $H_2O$  là liên kết

- A. cộng hóa trị không phân cực.                      B. hydrogen.  
C. cộng hoá trị phân cực.                      D. ion.

**Câu 21:** Mô tả sự hình thành ion của nguyên tử O ( $Z = 8$ ) theo quy tắc octet là

- A.  $O + 2e \rightarrow O^{2-}$ .                      B.  $O \rightarrow O^{2+} + 2e$ .                      C.  $O + 6e \rightarrow O^{6-}$ .                      D.  $O + 2e \rightarrow O^{2+}$ .

**Câu 22:** Liên kết được tạo nên giữa hai nguyên tử bằng một hay nhiều cặp electron chung là

- A. liên kết ion.                                      B. liên kết cộng hoá trị.  
C. liên kết kim loại.                                      D. liên kết hydrogen.

**Câu 23:** Chỉ ra nội dung **không** đúng khi hoàn thành câu sau: “Trong tất cả các hợp chất,..”

- A. kim loại kiềm luôn có số oxi hoá +1.  
B. halogen luôn có số oxi hoá -1.  
C. hydrogen hầu hết có số oxi hoá +1, trừ một số trường hợp như hidrua kim loại ( $NaH$ ,  $CaH_2$ ..).  
D. kim loại kiềm thổ luôn có số oxi hoá +2.

**Câu 24:** Trong phân tử sẽ có liên kết cộng hoá trị phân cực nếu cặp electron chung

- A. ở giữa hai nguyên tử.                                      B. lệch về một phía của một nguyên tử.

C. chuyển hẳn về một nguyên tử.

D. nhường hẳn về một nguyên tử.

**Câu 25:** Tương tác Van Der Waals tồn tại giữa những

A. ion.

B. hạt proton.

C. hạt neutron.

D. phân tử

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiai

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaiha

Loigiaihay.com